

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ  
Giao thông vận tải số 08/2005/  
QĐ-BGTVT ngày 10/01/2005 ban  
hành “Quy định về bến xe ô tô  
khách”.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG  
VẬN TẢI**

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày  
29 tháng 6 năm 2001;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2001/NĐ-CP  
ngày 11 tháng 12 năm 2001 của Chính  
phủ về điều kiện kinh doanh vận tải bằng  
ô tô;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP  
ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính  
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,  
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao  
thông vận tải;*

*Theo đề nghị của các ông Vụ trưởng  
Vụ Vận tải và Cục trưởng Cục Đường bộ  
Việt Nam,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết  
định này “Quy định về bến xe ô tô khách”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi  
hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng  
Công báo và thay thế Quyết định số  
4128/2001/QĐ-BGTVT ngày 05 tháng 12

năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Giao thông  
vận tải.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ  
trưởng, Cục trưởng, Chánh Thanh tra  
Bộ, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Sở  
Giao thông công chính các tỉnh, thành  
phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng  
các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên  
quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết  
định này./.

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG  
VẬN TẢI**

**Đào Đình Bình**

**QUY ĐỊNH về bến xe ô tô khách**

*(ban hành kèm theo Quyết định số  
08/2005/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng  
01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao  
thông vận tải).*

*Chương I*

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định điều kiện cơ bản  
về quy hoạch, tiêu chuẩn, đầu tư xây  
dựng và tổ chức quản lý hoạt động của  
bến xe ô tô khách (sau đây gọi là bến xe).

**Điều 2.** Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan quản lý, ban quản lý bến xe, cơ quan, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, kinh doanh, khai thác dịch vụ tại bến xe, tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải khách và khách đi xe ô tô tại bến xe.

### **Điều 3.** Chức năng, loại hình bến xe

1. Bến xe là bộ phận thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, được xây dựng để ô tô đón, trả khách; nơi các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền thực hiện quyền quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Đơn vị kinh doanh, khai thác bến xe là một loại hình doanh nghiệp.

## *Chương II*

### **QUY HOẠCH VÀ TIÊU CHUẨN BẾN XE**

#### **Điều 4.** Quy hoạch bến xe

1. Quy hoạch bến xe phải đáp ứng nhu cầu đi lại trước mắt và lâu dài của nhân dân địa phương và khu vực, đồng thời phải phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông vận tải do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

(sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) phê duyệt.

2. Quy hoạch bến xe đã được phê duyệt phải công bố công khai để tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng.

**Điều 5.** Yêu cầu cơ bản khi xác định vị trí bến xe

1. Phải gắn với đường giao thông công cộng, thuận tiện cho khách đi xe, gần khu dân cư hoặc trung tâm kinh tế, trung tâm thương mại.

Trường hợp vị trí bến xe không gắn với đường giao thông công cộng thì không cách quá xa đường giao thông công cộng và có đường nối với đường giao thông công cộng phù hợp với quy định của pháp luật về an toàn giao thông.

2. Bến xe được xây dựng gần nơi chuyển tiếp với các phương thức vận tải khác hoặc gần nơi chuyển tiếp với xe buýt đô thị.

3. Bến xe phải có biển báo, biển chỉ dẫn rõ ràng.

#### **Điều 6.** Tiêu chuẩn bến xe

1. Tiêu chuẩn từng loại bến xe được quy định tại bảng sau:

096882  
www.LuuVienPhapLuat.com  
Tel: 84-8-38456684  
LawSop

Số thứ tự	Tiêu chuẩn từng loại bến xe	Đơn vị tính	Loại bến xe					
			Loại 1	Loại 2	Loại 3	Loại 4	Loại 5	Loại 6
A	B	C	1	2	3	4	5	6
<b>A.</b>	<b>Phân loại bến xe:</b>							
1	Diện tích tối thiểu	m <sup>2</sup>	15.000	10.000	5.000	3.000	2.000	500
2	Số lượng xe xuất bến tối thiểu trong 1 ngày đêm (xe tiêu chuẩn b/quân 30 chỗ)	Xe	300	150	70	50	30	10
3	Lưu lượng khách xuất bến tối thiểu trong một ngày	lượt người	6.000	3.000	1.400	1.000	600	200
<b>B</b>	<b>Tiêu chuẩn từng loại bến xe:</b>							
I	Nơi đỗ xe:							
1	Số vị trí và diện tích đỗ xe đón trả khách tối thiểu:							
	- Số vị trí	vị trí	22	15	10	5	2	2
	- Diện tích	m <sup>2</sup>	900	440	240	160	120	80
2	Diện tích đỗ xe qua đêm và chờ vào vị trí đón trả khách	m <sup>2</sup>	6000	4200	2640	1080	500	300
3	Bãi đỗ xe cho các phương tiện khác	m <sup>2</sup>	2000	1400	880	360		
4	Độ dốc thoát nước	Có hệ thống tiêu thoát nước bảo đảm không ứ đọng nước.						
5	Cường độ mặt đường bãi đỗ xe (H10)	N/cm <sup>2</sup>	10.000	10.000	10.000	10.000	Không quy định	Không quy định
II	Đường xe ra, vào bến							
1	Đường xe ra, vào bến		Đường xe vào, ra riêng biệt	Đường xe vào, ra riêng biệt	Đường xe vào, ra riêng biệt	Đường xe chung	Đường xe chung	Đường xe chung
2	Số làn xe của đường xe ra hoặc vào bến	làn xe	2	2	2	2	2	2
III	Khu nhà bến:							
1	Phòng khách chờ	m <sup>2</sup>	300	200	160	100	50	30
2	Cửa bán vé	Cửa	22	15	10	5	2	2
3	Phòng y tế	m <sup>2</sup>	24	18	12	6		

4	Có hệ thống thông tin chỉ dẫn:	Có hệ thống thông tin chỉ dẫn khách, lái xe, phụ xe và phương tiện vận tải										
5	Văn phòng làm việc	4,5 m <sup>2</sup> /người										
IV	Điều kiện về cơ sở vật chất khác											
1	Độ chiếu sáng chung trong bến	Theo TCN 20 - 16 - 86										
2	Số máy điện thoại công cộng	máy	4	3	2	2	1					
3	Trang bị hệ thống cứu hỏa:	Theo quy định của cơ quan phòng cháy, chữa cháy										
V	Khu dịch vụ (không bắt buộc)	Diện tích bến xe dành cho từng loại hình dịch vụ phụ thuộc vào khối lượng công việc và điều kiện thực tế của mặt bằng.										
1	Nhà bảo dưỡng sửa chữa											
-	Số vị trí bảo dưỡng sửa chữa							Vị trí				
-	Diện tích							m <sup>2</sup>				
2.	Cầu rửa xe											
-	Số cầu rửa xe tối thiểu							cái				
3.	Các diện tích khác:											
-	Nhà gửi hành lý							m <sup>2</sup>				
-	Nhà nghỉ của lái xe và khách đi xe							m <sup>2</sup>				
-	Các quầy giải khát, ăn uống							m <sup>2</sup>				

**Ghi chú:** K<sub>qd</sub> là hệ số quy đổi loại xe cụ thể theo số ghế chiếm diện tích trong bến xe ra xe tiêu chuẩn (xe 30 chỗ) được tính như sau:

$$K_{qd} = \frac{S_{xeqd}}{S_{xe\ 30\ chỗ}}$$

Trong đó: - S<sub>xeqd</sub>: Diện tích của loại xe quy đổi.

- S<sub>xe 30 chỗ</sub>: Diện tích của xe tiêu chuẩn 30 chỗ.

2. Bến xe loại 5 và loại 6 quy định tại khoản 1 Điều này chỉ áp dụng đối với bến xe cấp huyện hoặc cấp xã.

3. Những bến xe xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp sau ngày Quy định này có hiệu lực thi hành cần thiết kế xây dựng công trình, bố trí thiết bị phục vụ người tàn tật và có nơi hút thuốc lá riêng biệt, không để khách hút thuốc lá tại phòng chờ xe.

09638217

*Chương III***ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẾN XE****Điều 7.** Đầu tư xây dựng bến xe

1. Nhà nước khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng mới hoặc đầu tư nâng cấp, cải tạo các bến xe đang khai thác.

2. Chủ đầu tư xây dựng mới hoặc đầu tư nâng cấp cải tạo bến xe có thể trực tiếp hoặc gián tiếp kinh doanh, khai thác bến xe.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào vị trí địa lý, tình hình trật tự - an ninh, kinh tế - xã hội và các quy hoạch khác trên địa bàn lãnh thổ để xác định tầm quan trọng của những bến xe Nhà nước cần đầu tư 100% vốn hoặc giữ cổ phần chi phối.

**Điều 8.** Điều kiện xây dựng bến xe

1. Phù hợp với quy hoạch đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

2. Việc đầu tư, xây dựng và nâng cấp cải tạo bến xe được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.

3. Bảo đảm các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 6 của Quy định này.

4. Đáp ứng các yêu cầu về bảo đảm trật tự - an ninh, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ.

**Điều 9.** Thủ tục đưa bến xe vào khai thác

Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính kiểm tra, đối chiếu với các tiêu chuẩn quy định, quyết định công bố việc đưa bến xe vào khai thác. Bến xe được đưa vào hoạt động sau 30 ngày tính từ ngày cơ quan có thẩm quyền quyết định việc đưa bến xe vào khai thác.

**Điều 10.** Ngừng khai thác bến xe

Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước khi quyết định việc ngừng khai thác bến xe tạm thời hoặc vĩnh viễn khi bến xe đó không phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông vận tải, hoặc không đảm bảo các tiêu chuẩn khai thác hoặc vì các lý do khác.

Việc ngừng khai thác bến xe phải được thông báo rộng rãi trước 15 ngày.

*Chương IV***TỔ CHỨC, QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA BẾN XE**

**Điều 11.** Quản lý Nhà nước chuyên ngành tại bến xe

1. Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước chuyên ngành đối với các bến xe tại địa phương.

2. Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính thống nhất với Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mô hình tổ chức, biên chế của Ban quản lý bến xe phù hợp với Luật Giao thông đường bộ.

3. Căn cứ vào số lượng, quy mô của các bến xe trên địa bàn, Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính tổ chức quản lý và chỉ đạo hoạt động của Ban quản lý bến xe theo Điều 62 Luật Giao thông đường bộ.

Trong quá trình hoàn thiện công tác tổ chức Ban quản lý bến xe, Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính xem xét để ủy quyền phòng nghiệp vụ của Sở hoặc đơn vị kinh doanh, khai thác bến xe (là doanh nghiệp nhà nước hoặc Công ty cổ phần mà nhà nước giữ cổ phần chi phối) thực hiện nhiệm vụ của Ban quản lý bến xe quy định tại Điều 13 của Quy định này.

**Điều 12.** Trách nhiệm, quyền hạn của Cục Đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính trong quản lý bến xe

1. Cục Đường bộ Việt Nam thực hiện chức năng quản lý Nhà nước chuyên ngành đối với hoạt động của bến xe trong phạm vi toàn quốc, bao gồm các nội dung sau:

a) Hướng dẫn việc quản lý hoạt động của bến xe;

b) Thanh tra, kiểm tra, việc quản lý hoạt động của bến xe;

c) Quy định cụ thể chế độ báo cáo thống kê về hoạt động của bến xe;

2. Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính:

a) Trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với bến xe tại địa phương;

b) Tổ chức xây dựng quy hoạch hệ thống bến xe thuộc địa phương trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và quản lý, thực hiện quy hoạch;

c) Kiểm tra giám sát việc thực hiện các quy định có liên quan đến hoạt động của bến xe;

d) Tham gia xét duyệt hồ sơ thiết kế đối với việc xây dựng các bến xe trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức nghiệm thu công bố việc đưa bến xe vào khai thác hoặc ngừng khai thác bến xe.

Quyết định việc đưa bến xe vào khai thác hoặc ngừng khai thác phải được thông báo đến các Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính liên quan để phối hợp, đồng thời gửi Cục Đường bộ Việt Nam để tổng hợp, theo dõi.

**Điều 13.** Trách nhiệm, quyền hạn của Ban quản lý bến xe

Ban quản lý bến xe thực hiện quyền kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về vận tải khách bằng ô tô trong bến xe như:

1. Kiểm tra việc chấp hành các quy định về vận tải tại bến xe;

2. Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan trong việc kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm tại bến xe theo quy định của pháp luật.

**Điều 14.** Trách nhiệm và quyền hạn của đơn vị kinh doanh, khai thác bến xe đối với khách đi xe và doanh nghiệp vận tải

1. Ký hợp đồng với doanh nghiệp vận

tải để thực hiện việc đón trả khách tại bến theo quy định của cơ quan quản lý tuyến và các hợp đồng dịch vụ phục vụ lái xe, phụ xe, nhân viên phục vụ trên xe và các dịch vụ kỹ thuật;

2. Được quyền từ chối phục vụ khi doanh nghiệp vận tải vi phạm các quy định tại Điều 15 của Quy định này; khi đó doanh nghiệp bến xe phải báo cáo cơ quan quản lý tuyến bằng văn bản;

3. Xác nhận vào "Số nhật trình chạy xe";

4. Bảo đảm trật tự an toàn, vệ sinh cho khách và xe trong bến;

5. Chấp hành các quy định về quản lý bến xe và chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan quản lý nhà nước.

6. Giữ gìn trật tự - an ninh, ngăn chặn các hành vi gây mất trật tự, mỹ quan và vệ sinh - môi trường tại bến xe; đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý những hành vi vi phạm tại bến xe và được yêu cầu bồi thường thiệt hại do những hành vi đó gây ra.

**Điều 15.** Trách nhiệm và quyền hạn của doanh nghiệp vận tải

1. Chấp hành các quy định liên quan đến vận tải khách bằng ô tô và các quy định khác có liên quan đến trật tự an toàn tại bến xe;

2. Thực hiện hợp đồng đã ký với đơn vị kinh doanh, khai thác bến xe; được trực tiếp bán vé tại bến hoặc ủy thác cho đơn vị kinh doanh, khai thác bến xe bán vé;

3. Bố trí đủ và đúng số xe đảm bảo

chất lượng đã được cơ quan quản lý tuyến chấp thuận đưa vào hoạt động tại bến xe;

4. Tổ chức thực hiện đúng hành trình, lịch trình vận tải khách trên tuyến;

5. Đón, trả khách đúng vị trí quy định trong phạm vi bến xe.

**Điều 16.** Trách nhiệm và quyền hạn của khách tại bến xe

1. Chấp hành sự hướng dẫn của đơn vị kinh doanh, khai thác bến xe, lái xe, nhân viên phục vụ trên xe và những quy định khác của Nhà nước tại bến xe;

2. Không mang theo những hàng hóa Nhà nước cấm lưu thông;

3. Được yêu cầu bán vé theo đúng giá quy định và bố trí chỗ ngồi trên ô tô theo đúng số ghế đã được ghi trên vé, được mang theo hành lý nhỏ gọn đến 10kg miễn cước và được xếp hàng hóa đã mua vé cước lên ô tô theo hướng dẫn;

4. Khi không có nhu cầu đi, được trả lại vé trước khi chuyển xe đó làm thủ tục xuất bến ít nhất là 30 phút, khi đó sẽ được hoàn lại 90% số tiền ghi trong vé.

**Điều 17.** Kinh doanh, khai thác bến xe

1. Đơn vị kinh doanh, khai thác bến xe chịu sự quản lý của cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành về giao thông vận tải đường bộ và của cơ quan quản lý Nhà nước khác có liên quan tại bến xe.

2. Nội dung kinh doanh, khai thác bến xe:

a) Cho thuê quầy bán vé hoặc ký hợp

đồng nhận ủy thác bán vé với các doanh nghiệp vận tải;

b) Tổ chức bán vé cho khách, sắp xếp xe ô tô khách vào bến đón khách, trả khách bảo đảm trật tự an toàn;

c) Tổ chức trông giữ xe;

d) Tổ chức các dịch vụ xếp, dỡ, bảo quản hàng, hành lý cho khách;

e) Tổ chức các dịch vụ bảo đảm vệ sinh môi trường;

g) Tổ chức các dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa xe;

h) Tổ chức các dịch vụ phục vụ khách, lái xe, phụ xe và nhân viên phục vụ trên xe;

i) Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng, phòng chống cháy nổ trong bến xe;

k) Kinh doanh các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Nguồn thu của doanh nghiệp khai thác bến xe:

a) Đơn vị khai thác bến xe được thu tiền các loại dịch vụ tại bến xe theo quy định của pháp luật;

b) Nghiêm cấm việc thu giá trọn gói đối với doanh nghiệp vận tải.

### Chương V

## KIỂM TRA, THANH TRA, XỬ LÝ VÀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

**Điều 18.** Thanh tra, kiểm tra

Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về vận chuyển khách của các doanh nghiệp vận tải, về tổ chức hoạt động kinh doanh các dịch vụ tại bến xe, và các lĩnh vực khác có liên quan phải thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

### Điều 19.

 Khiếu nại, tố cáo

Đơn vị kinh doanh, khai thác bến xe, doanh nghiệp vận tải, khách đi xe và những người có liên quan khác có quyền khiếu nại, tố cáo hoặc khởi kiện theo quy định của pháp luật về việc cơ quan quản lý nhà nước, cá nhân thi hành công vụ có hành vi vi phạm Quy định này.

### Điều 20.

 Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân vi phạm Quy định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

## Chương VI

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### Điều 21.

 Nguyên tắc thực hiện

1. Căn cứ Quy định này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc công bố quy hoạch bến xe, yêu cầu cấp kỹ thuật từng loại bến xe, nhu cầu về vốn đầu tư để mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng bến xe.

2. Bến xe xây dựng mới phải xây dựng theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật đã ban



hành và chỉ được công bố khai thác khi có đủ điều kiện.

### **Điều 22.** Trách nhiệm thực hiện

Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thủ trưởng các đơn vị, các tổ chức và cá nhân có liên quan đến tổ chức hoạt động của bến xe trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện Quy định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG  
VẬN TẢI

**Đào Đình Bình**

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ  
Giao thông vận tải số 09/2005/  
QĐ-BGTVT ngày 10/01/2005  
ban hành “Quy định vận tải  
khách bằng ô tô theo tuyến cố  
định và vận tải khách bằng  
ô tô theo hợp đồng”.**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG  
VẬN TẢI

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày  
29 tháng 6 năm 2001;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2001/NĐ-CP  
ngày 11 tháng 12 năm 2001 của Chính*

*phủ về Điều kiện kinh doanh vận tải  
bằng ô tô;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP  
ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính  
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,  
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao  
thông vận tải;*

*Theo đề nghị của các ông Vụ trưởng  
Vụ Vận tải và Cục trưởng Cục Đường bộ  
Việt Nam,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định và vận tải khách bằng ô tô theo hợp đồng”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định 4127/2001/QĐ-BGTVT ngày 05 tháng 12 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng, Chánh Thanh tra Bộ, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Giao thông công chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các hộ kinh doanh vận tải khách bằng ô tô chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG  
VẬN TẢI

**Đào Đình Bình**